

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY NHÔM ĐẮK NÔNG - TKV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /DNA-CĐVT

Đắk Nông, ngày tháng năm 2025

V/v: Mời báo giá vật tư phục vụ Sửa
chữa lớn đường kiểm mới từ khu vực
A15 đi A09

Kính gửi: Các nhà cung cấp

Công ty Nhôm Đắk Nông - TKV (DNA) trân trọng cảm ơn các nhà cung cấp đã quan tâm, phối hợp, hỗ trợ DNA trong thời gian vừa qua. Hiện nay, DNA đang triển khai kế hoạch Sửa chữa lớn đường kiểm mới từ khu vực A15 đi A09. DNA kính mời các nhà cung cấp có đủ năng lực, kinh nghiệm tham gia báo giá các vật tư phục vụ sửa chữa hạng mục nêu trên *(theo phụ lục đính kèm)*.

Quý nhà cung cấp quan tâm xin gửi báo giá về một trong hai địa chỉ sau đây trước ngày 20/01/2025.

- **Địa chỉ 1:** Phòng Cơ điện - Vận tải, Công ty Nhôm Đắk Nông - TKV, Thôn 11, Xã Nhân Cơ, Huyện Đắk R'lấp, Tỉnh Đắk Nông đối với bản giấy.

- **Địa chỉ 2:** Email: dnacdv@gmail.com đối với file điện tử.

Lưu ý: Các nhà cung cấp điền đầy đủ thông tin như **phụ lục 2** kèm theo và ký tên đóng dấu đầy đủ. Trường hợp nhà cung cấp gửi trực tiếp báo giá tại văn phòng của DNA vui lòng mang theo giấy giới thiệu, CCCD của người gửi để làm thủ tục giao nhận.

Nhà cung cấp muốn biết thêm chi tiết xin liên hệ Ông Phan Văn Thụy - Trưởng phòng Cơ điện - Vận tải theo sdt: 0986.420.905.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Website công ty (đăng tải);
- Lưu: VT, CĐVT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Tiến Dũng

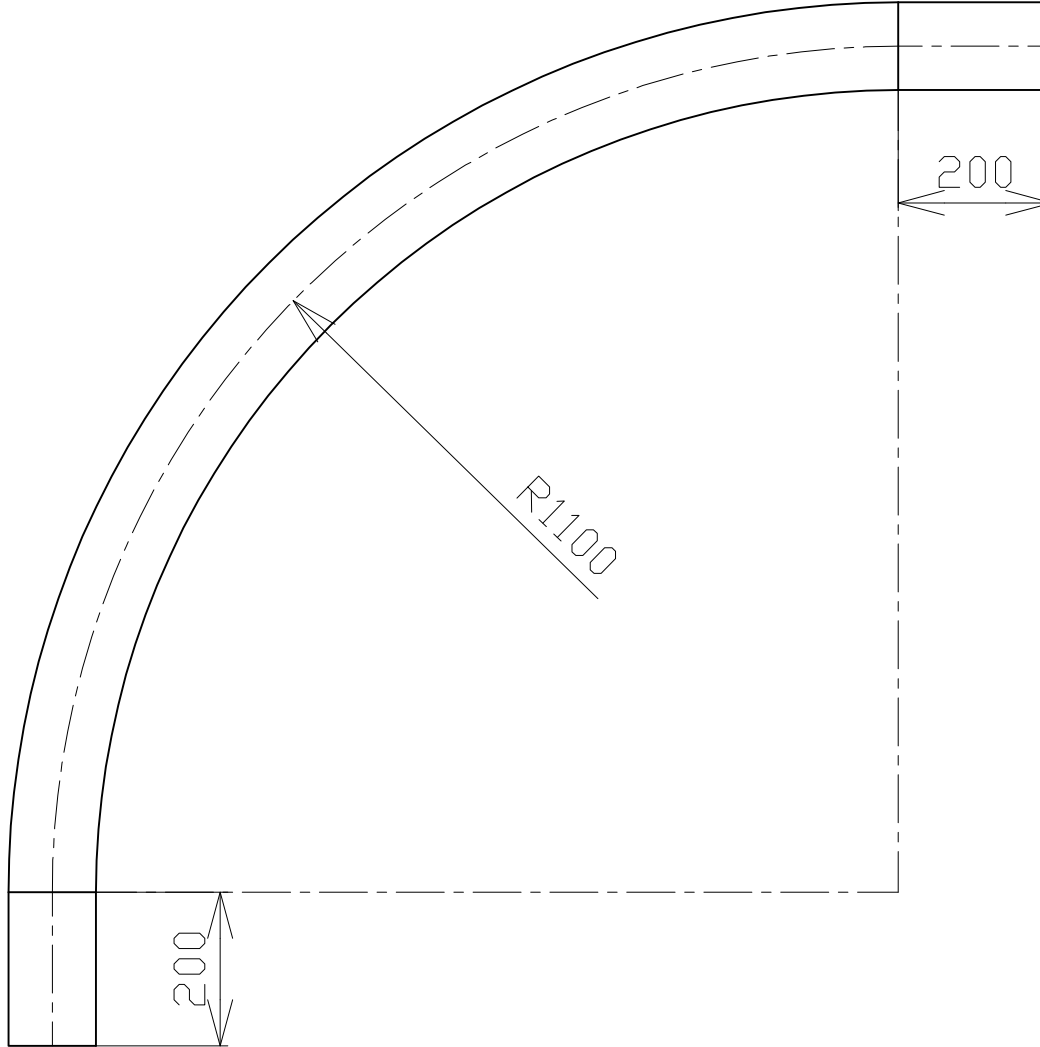
Phụ lục 1: Danh mục vật tư phục vụ Sửa chữa lớn đường kiểm mới từ khu vực A15 đi A09

STT	Tên vật tư	Quy cách/thông số kỹ thuật/danh điểm	Đối tượng/vị trí sử dụng	Đvt	Số lượng	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Ống đúc	DN100x4,78 (SCH30); vật liệu SUS304 (hoặc tương đương), cây 6m	Sửa chữa lớn đường kiểm mới từ khu vực A15 đi A09	Cây	128	
2	Co ống đúc	DN100x4,78 (SCH30); vật liệu SUS304 (hoặc tương đương); uốn cong R=1100mm		Cái	16	
3	Co ống đúc 90o	DN100x4,78 (SCH30); vật liệu SUS304 (hoặc tương đương); co dài;		Cái	35	
4	Co ống đúc 45o	DN100x4,78 (SCH30); vật liệu SUS304 (hoặc tương đương);		Cái	5	
5	Tê thẳng đúc	DN100x4,78 (SCH30); vật liệu SUS304 (hoặc tương đương);		Cái	2	
6	Mặt bích	DN100, PN16, RF; vật liệu SUS304 (hoặc tương đương);		Cái	15	
7	Gioăng chì	DN100x5mm, PN16		Cái	14	
8	Van cổng	Z41W-16P; DN100, PN16, RF; vật liệu SUS304 (hoặc tương đương)		Cái	4	
9	Van một chiều	H44W-16P; DN100, PN16, RF; vật liệu SUS304 (hoặc tương đương)		Cái	2	
10	Bu lông	M16x75, Cường lực 8.8, đen (bao gồm bu lông, đai ốc, vòng đệm)		Bộ	120	
11	Thép tấm	200x100x10mm, vật liệu Q235 (hoặc tương đương)		Tấm	16	
12	Thép tấm	180x10mm, vật liệu Q235 (hoặc tương đương)		Tấm	16	
13	Thép hình	V65x65x6, vật liệu Q235 (hoặc tương đương), cây 6m		Cây	4,5	

Phụ lục 2: Mẫu biểu báo giá

STT	Tên vật tư	Quy cách/thông số kỹ thuật/danh điểm	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Thời gian bảo hành	Thời gian, tiến độ cung cấp	Giấy tờ kèm theo	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1												
2												
3												
	Tổng cộng trước thuế:											
	Thuế GTGT:											
	Tổng cộng sau thuế:											
	Bằng chữ:.....											

Yêu cầu khác: Thời gian hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 45 ngày.



Ghi chú:

- Sử dụng vật liệu ống đúc DN100x4,78 (SCH30); vật liệu SUS304 (hoặc tương đương); uốn cong R=1100mm theo bản vẽ

CHI NHÁNH TẬP ĐOÀN CN THAN KHOÁNG SẢN VIỆT NAM CÔNG TY NHÔM ĐẮK NÔNG - TKV			Bản vẽ SCL Đường kiểm mới			
				Mã BV: EB-DN100.R1100		
Chức danh	Họ và Tên	Chữ ký	Co ống			
Duyệt	Trần Tiến Dũng		Vị trí: Phân xưởng CĐHCDD			
Kiểm tra	Phan Văn Thụy		Vật liệu	Số lượng	Tỉ lệ	Tờ
Người vẽ	Lê Sỹ Tiệp		SUS304	16		